|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công và Chương trình Kỳ họp thứ 3 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG**

**TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**1. Về chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch:**

Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2014, các Chỉ thị số của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời tổ chức Hội nghị toàn tỉnh phổ biến và quán triệt các quy định mới của pháp luật về đầu tư công và ban hành Chỉ thị triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo quy định. Tỉnh cũng đã xây dựng, ban hành các Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 và số 177/2016/NQ-HĐND ngày 21/4/2016 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn đầu tư công và tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020 theo đúng quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28/8/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Đây là lần đầu tiên xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn cho cả giai đoạn 5 năm 2016-2020 của tất cả các nguồn vốn, khối lượng công việc lớn và mới nên thời gian đầu triển khai các đơn vị, địa phương trong tỉnh cũng như cả nước còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Tuy vậy, với sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương, sự nỗ lực của các cấp chính quyền địa phương; đến nay, qua 05 năm thực hiện Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư trung hạn, công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực; việc lập, phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ được quản lý ngày càng chặt chẽ, công khai và minh bạch, giảm phiền hà, nhũng nhiễu và tiêu cực trong các cấp, các ngành; công tác quản lý đầu tư phát triển được quán triệt tăng cường trong tất cả các khâu từ quy hoạch, kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, xây dựng dự án, bố trí vốn tập trung, đến triển khai, giám sát thực hiện, kiểm toán, quyết toán, nghiệm thu công trình, dự án nhằm bảo đảm quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả...

**2. Về xây dựng và giao kế hoạch đầu tư công:**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên bám sát các chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong quá trình xây dựng, giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm; kịp thời có phương án đề xuất, điều chỉnh phù hợp trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ và các cơ quan có liên quan để xem xét, xử lý.

Ngay sau khi có quyết định giao vốn của Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh[[1]](#footnote-1), UBND tỉnh đã tiến hành rà soát và triển khai giao kế hoạch kịp thời cho các địa phương, đơn vị[[2]](#footnote-2). Việc giao kế hoạch được thực hiện theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí quy định, cụ thể: (i) Vốn các chương trình mục tiêu từ ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu chính phủ được phân bổ theo đúng danh mục và mức vốn đã được giao, phù hợp nguyên tắc, tiêu chí phân bổ của từng chương trình quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ; (ii) Vốn cân đối ngân sách địa phương được phân bổ cho các huyện, thành phố, thị xã theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch trong công tác phân bổ vốn đầu tư.

**II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**

**1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:**

Tổng nguồn kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 của địa phương đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch là 26.706 tỷ đồng, trong đó:

(i) Vốn ngân sách Trung ương: 10.635 tỷ đồng, chiếm 39,82% tổng nguồn; trong đó:

- Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: 1.796 tỷ đồng (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 342,8 tỷ đồng, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 1.453,8 tỷ đồng);

- Vốn các Chương trình mục tiêu: 5.063 tỷ đồng;

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 1.030 tỷ đồng;

- Vốn nước ngoài (ODA): 2.746 tỷ đồng.

(ii) Ngân sách địa phương: 16.071 tỷ đồng, chiếm 60,18% tổng nguồn; trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối NSĐP: 7.646 tỷ đồng (vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung 2.858 tỷ đồng, tiền đất 4.750 tỷ đồng, xổ số kiến thiết 37,473 tỷ đồng);

- Vốn ngân sách tỉnh từ các nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách địa phương và các nguồn vốn hỗ trợ khác từ NSTW (vốn ngân sách tỉnh): 8.425 tỷ đồng.

**2. Tình hình triển khai kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020:**

Trên cơ sở danh mục và mức vốn được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh đã triển khai phân bổ và giao chi tiết để thực hiện trong kế hoạch hàng năm giai đoạn 2016-2020 với tổng số vốn 24.750 tỷ đồng, bằng 92,67% kế hoạch trung hạn được giao; trong đó:

2.1. Vốn ngân sách Trung ương: 9.851 tỷ đồng, bằng 92,63% kế hoạch trung hạn. Số vốn trung hạn còn lại chưa được trung ương giao kế hoạch hằng năm là 784,191 tỷ đồng, trong đó: vốn thực hiện các chương trình mục tiêu là 622,903 tỷ đồng.

2.2. Tổng vốn ngân sách địa phương được giao trong kế hoạch hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 14.899 tỷ đồng, bằng 92,71% kế hoạch trung hạn; trong đó:

a. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương (được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 13/12/2017) là 9.172 tỷ đồng, tăng 1.526 tỷ đồng, tương đương 19,9% so với kế hoạch trung hạn, trong đó:

- Vốn ngân sách XDCB tập trung: 2.928 tỷ đồng, tăng 69,618 tỷ đồng;

- Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.200 tỷ đồng, tăng 1.450 tỷ đồng;

- Nguồn thu tiền xổ số kiến thiết: 44 tỷ đồng, tăng 6,527 tỷ đồng.

Đối với các nguồn vốn được cấp có thẩm quyền giao tăng so với kế hoạch đầu tư trung hạn nêu trên, trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư các năm 2019 và 2020, UBND tỉnh đã báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các dự án theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 71/2018/NQ-QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020[[3]](#footnote-3).

b. Vốn ngân sách tỉnh (được giao tại các Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018, số 165/NQ-HĐND ngày 20/8/2019, số 200/NQ-HĐND ngày 24/3/2020, số 219/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh) thực hiện đạt 5.727 tỷ đồng, bằng 67,97% kế hoạch.

Nhìn chung, việc huy động và triển khai kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 cơ bản đạt kế hoạch đề ra, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển của địa phương trong nhiệm kỳ vừa qua. Tuy vậy, bên cạnh một số nguồn vốn huy động thực hiện vượt kế hoạch, như: nguồn ngân sách XDCB tập trung (tăng 2,44%), nguồn thu tiền sử dụng đất (tăng 30,5%), còn có một số nguồn vốn chưa được Trung ương giao đủ so với hạn mức trung hạn, như: nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW (đạt 87,7%)[[4]](#footnote-4), nguồn vốn nước ngoài (đạt 95,07%),.. đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai cũng như hiệu quả đầu tư của một số dự án đầu tư công trên địa bàn.

**3. Kết quả đạt được:**

3.1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm là bước đổi mới căn bản phương thức phân bổ kế hoạch đầu tư công; chuyển từ cân đối vốn hàng năm sang cân đối trung hạn 5 năm ở cả tầm quốc gia và các cấp chính quyền địa phương. Nhờ đó, việc phân bổ kế hoạch vốn trung hạn đảm bảo nguyên tắc tập trung, thống nhất, đồng thời khắc phục tình trạng bị động, mất cân đối trong bố trí vốn ngân sách nhà nước trong thời gian qua.

3.2. Cùng với kế hoạch đầu tư công trung hạn, việc triển khai thực hiện quản lý đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công đã mang lại nhiều kết quả tích cực; việc lập, phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ được quản lý ngày càng chặt chẽ, công khai và minh bạch, giảm phiền hà, nhũng nhiễu và tiêu cực trong các cấp, các ngành; công tác quản lý đầu tư phát triển được quán triệt tăng cường trong tất cả các khâu từ quy hoạch, kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, xây dựng dự án, bố trí vốn tập trung, đến triển khai, giám sát thực hiện, kiểm toán, quyết toán, nghiệm thu công trình, dự án nhằm bảo đảm quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả,...

3.3. Việc phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn NSNN giai đoạn 2016-2020 được đặt trong cân đối tổng thể đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực nhằm huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phục vụ các mục tiêu tái cơ cấu đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của địa phương; trong đó, ưu tiên đầu tư cho các lĩnh vực đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, như: hỗ trợ đầu tư phát triển 03 đô thị thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh; đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp; hỗ trợ phát triển sản xuất; đầu tư cho các lĩnh vực văn hóa, y tế; các dự án trọng điểm, cấp bách của địa phương; các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn góp phần quan trọng trong việc cải thiện kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế xã hội giữa các vùng miền trong tỉnh. Cụ thể, kết quả đạt được trên một số lĩnh vực như sau:

*a) Về hạ tầng giao thông:*

Việc đầu tư, nâng cấp hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng giao thông được quan tâm, ưu tiên đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhất là các vùng kinh tế trọng điểm và Khu kinh tế Vũng Áng. Nhiều tuyến đường giao thông quan trọng được hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng tạo điều kiện lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn[[5]](#footnote-5). Đến nay, mạng lưới giao thông đường bộ toàn tỉnh Hà Tĩnh có hơn 14.000 km, gồm: 846,88km đường quốc lộ; 354,27km đường tỉnh; 881,13km đường huyện; 2.085,28km đường trục xã, liên xã; 9.382,79km đường trục thôn, ngõ xóm; 562km đường đô thị (các tuyến đã có tên đường) và hơn 50 km đường tuần tra biên giới.

*b) Hạ tầng đô thị:*

Việc đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị đã được quan tâm, đầu tư từ nguồn vốn ngân sách, ngoài ngân sách, đặc biệt là nguồn vốn huy động từ người dân. Tỉnh đã ban hành cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành phố Hà Tĩnh đạt chuẩn đô thị loại II, thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh cơ bản đạt chuẩn đô thị loại III. Thu hút đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng đô thị đạt kết quả tích cực; tiếp tục huy động được các nguồn lực quan trọng đầu tư phát triển, chỉnh trang, nâng cấp một số thị trấn, thị tứ. Riêng thành phố Hà Tĩnh, năm 2019 - 2020 đã huy động hơn 6.000 tỷ đồng từ nguồn vốn xã hội hóa để xây dựng, chỉnh trang đô thị. Công tác phát triển đô thị được quan tâm, đạt nhiều kết quả tích cực[[6]](#footnote-6). Bộ mặt các đô thị đã có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ đô thị hóa đến thời điểm hiện nay đạt khoảng 29%[[7]](#footnote-7). Nhiều dự án dự án phát triển hạ tầng đô thị thông minh tại các đô thị lớn trong tỉnh đã được quan tâm, ưu tiên bố trí vốn đầu tư[[8]](#footnote-8).

*c. Hạ tầng y tế:*

Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị các cơ sở y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở được chú trọng đầu tư[[9]](#footnote-9). Giai đoạn 2016 - 2020, cơ sở hạ tầng của 75% Trạm y tế đã được đầu tư xây dựng nhà trạm khang trang. Hiện tại, tỉnh đã đề xuất và được Bộ Y tế chấp thuận đưa vào nhu cầu đầu tư Dự án “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay và viện trợ ADB bao gồm xây mới 26 trạm y tế, cải tạo sửa chữa 21 trạm y tế với tổng nhu cầu trên 150 tỷ đồng, bắt đầu được triển khai từ kế hoạch năm 2021.

*c) Giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ:*

Đã được tập trung, quan tâm bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước theo đúng tỷ lệ quy định của Trung ương; hoàn thành các dự án Nâng cao năng lực của Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ Hà Tĩnh, Trạm kiểm định đo lường chất lượng tại Khu kinh tế Vũng Áng, Dự án xây dựng Trường Đại học Hà Tĩnh (giai đoạn 2),.. đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học từ mầm non đến trung học phổ thông.

*d) Hạ tầng thủy lợi:*

 Hạ tầng thủy lợi từng bước được tăng cường, củng cố theo hướng hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp.Đã nâng cấp, xây dựng và đưa vào khai thác 35 hồ, đập thủy lợi, 16 trạm bơm, nâng tổng dung tích thiết kế các hồ chứa từ 769,4 triệu m3 lên 1.577,9 triệu m3 (trong đó công trình hệ thống thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang với dung tích hồ chứa 775 triệu m3, cùng hệ thống kênh mương thủy lợi hiện đại dài 16km và hệ thống đường giao thông đi kèm, tạo sức bật mới cho phát triển kinh tế - xã hội, nông nghiệp, nông thôn của tỉnh[[10]](#footnote-10)); kiên cố 1.057 km kênh mương thủy lợi nội đồng, nâng tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương toàn tỉnh đạt từ 53,3% (năm 2015) lên 66,8% (năm 2020).

Hệ thống các tuyến đê từng bước được đầu tư, nâng cấp, nhiều vị trí trọng điểm xung yếu đã được khắc phục, sửa chữa kịp thời (trên 30km đê biển, đê cửa sông và đê sông được củng ‎cố và nâng cấp đảm bảo chống lũ tần suất 10% và ngăn triều tần suất 5%); đặc biệt đã thực hiện nâng cấp 19,2km đê La Giang đảm bảo chống lũ với tần suất 1%.

*đ) Hạ tầng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:*

Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác có hiệu quả các công trình cấp nước tập trung[[11]](#footnote-11), đảm bảo cung cấp cho hơn 18.000 hộ gia đình có nước sạch để sử dụng. Hoàn thành đầu tư, nâng cấp, sửa chữa, bàn giao đưa vào sử dụng 25 dự án, công trình nước sạch nông thôn; lắp đặp trên 40.850 công trình nước sạch nhỏ lẻ, hộ gia đình và trên 62.000 công trình nhà tiêu hợp vệ sinh. Tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh tăng từ 90% (năm 2015) lên đạt 99%; trong đó tỷ lệ sử dụng nước đạt quy chuẩn quốc gia (QCVN02:2009/BYT) tăng từ 39% (năm 2015) lên đạt trên 50,2%.

*e) Hạ tầng Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế:*

Thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp; tăng cường hoạt động kết nối, xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác khuyến công. Đến nay đã thành lập 23 cụm công nghiệp, thu hút 182 dự án đầu tư, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 62,5%; giải quyết việc làm cho trên 5.000 lao động; có 07 cụm công nghiệp được giao cho doanh nghiệp đầu tư hạ tầng theo hình thức xã hội hóa.

Khu kinh tế Vũng Áng đang trong giai đoạn tập trung đầu tư đúng định hướng quy hoạch, đúng danh mục ưu tiên đầu tư đợt đầu đến năm 2025, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, bước đầu đã hoàn thành khung kết cấu hạ tầng chính quan trọng đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư. Hình thành một số tuyến đường giao thông trục chính, các tuyến trục ngang, trục dọc xương sống kết nối các phân khu chức năng, các công trình dự án quan trọng và các khu đô thị, khu dân cư trong Khu kinh tế Vũng Áng. Từng bước định hình cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, hạ tầng khu tái định cư dần hình thành và từng bước hoàn thiện... mang lại hiệu quả tích cực cho sự phát triển của Khu kinh tế. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại các Khu kinh tế, Khu công nghiệp đã được bố trí vốn triển khai đầu tư trong giai đoạn 2016-2020, dự kiến hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng vào giữa giai đoạn 2021-2025[[12]](#footnote-12).

*g) Quốc phòng, an ninh:*

Ưu tiên bố trí vốn đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các tuyến đường giao thông biên giới, đường tuần tra quốc phòng[[13]](#footnote-13), Trung tâm huấn luyện quân dự bị động viên, Trụ sở công an 6 phường thị xã Kỳ Anh,..

**4. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:**

4.1. Về nguồn lực:

- Nhu cầu đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn lớn; trong khi đó, nguồn lực đầu tư từ ngân sách Nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương chưa được quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế dẫn đến việc huy động, lồng ghép các nguồn vốn để tạo sự đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng còn hạn chế, chưa thích ứng được với các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương bố trí trong kế hoạch hàng năm giai đoạn 2016-2020 chỉ đạt 87% kế hoạch trung hạn, dẫn đến nhiều công trình dự án chưa cân đối đủ vốn để hoàn thành, phải chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025.

- Việc huy động các nguồn vốn ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hình thức PPP chưa được triển khai trên địa bàn. Mặc dù các Nghị định của Chính phủ đã hình thành khung pháp lý cơ bản cho hình thức PPP, tuy nhiên việc ban hành các văn bản hướng dẫn, chính sách ưu đãi (thuế, đất đai,..) còn chậm và nhiều vướng mắc trong triển khai thực hiện, chưa tạo được cơ chế thị trường và môi trường đủ sức hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư.

4.2. Trong chỉ đạo, điều hành, phân bổ vốn hàng năm:

- Các chế tài, kỹ cương trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản chưa được thực hiện một cách nghiêm túc; chưa thực sự mạnh tay trong việc cắt giảm, điều chuyển nguồn vốn đối với các dự án, chủ đầu tư chậm tiến độ, vi phạm nhiều lần,..

- Trong chỉ đạo, tham mưu phân bổ vốn, đặc biệt là đối với các nguồn vốn ODA, TPCP chưa rà soát, đánh giá đầy đủ về tiến độ và khả năng hấp thụ nguồn vốn của từng dự án; việc xây dựng, đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn hàng năm cho các dự án đang chủ yếu căn cứ vào hạn mức vốn trung hạn, khả năng cân đối và nhu cầu đề xuất của các địa phương, đơn vị; nguồn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi,..) phân bổ còn dàn trải, thiếu lồng ghép, gây khó khăn trong công tác quản lý, công tác đấu thầu, kiểm soát nợ XDCB.

4.3. Trong triển khai thực hiện kế hoạch:

- Đây là lần đầu tiên xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn cho cả 5 năm nên quá trình chuyển đổi nhận thức, cách làm từ kế hoạch hàng năm sang kế hoạch trung hạn 5 năm của các đơn vị, địa phương còn hạn chế, vẫn còn nặng tư duy, cách làm cũ, tư tưởng ỷ lại, bao cấp, trông chờ vào nguồn ngân sách nhà nước. Quá trình lựa chọn, đề xuất danh mục dự án ở một số đơn vị chưa bám sát vào tình hình thực tế; đề xuất quá nhiều dự án với tổng mức đầu tư lớn đến gây khó khăn trong công tác thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư.

- Năng lực, trình độ của một số Ban Quản lý dự án còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu dẫn đến việc hoàn thiện hồ sơ dự án, hồ sơ thanh quyết toán chậm, còn nhiều sai sót phải chỉnh sửa nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn.

- Sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương và các Chủ đầu tư có lúc chưa hiệu quả trong việc xử lý các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác quản lý nhà nước về đất đai vẫn còn nhiều bất cập; việc phân định cắm mốc, xác định nguồn gốc đất đai, kiểm đếm, áp giá, đền bù còn nhiều khó khăn, phức tạp; hồ sơ lưu trữ về đất đai chưa đảm bảo; một số địa phương đơn vị chưa tập trung cao độ cho công tác giải phóng mặt bằng, nhân lực bố trí còn mỏng, nguồn vốn hạn hẹp. Quy trình thủ tục, lộ trình và thời gian thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư có nhiều bước, nhưng việc tổ chức thực hiện còn lúng túng, thiếu kiên quyết chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ triển khai dự án.

**Phần thứ hai**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN**

**GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**1. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội:**

**1.1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh trở thành tỉnh có công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ phát triển, hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, văn hóa phát triển, xã hội tiến bộ, quốc phòng - an ninh đảm bảo, là một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ; cải thiện toàn diện đời sống Nhân dân; đến năm 2025 tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người cao hơn bình quân các tỉnh Bắc Trung Bộ, phấn đấu năm 2030 trở thành tỉnh khá của cả nước.

**1.2. Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 10%, phấn đấu giai đoạn 2021 - 2030 đạt 9,7%/năm; GRDP bình quân đầu người trên 110 triệu đồng, phấn đấu đến 2030 đạt trên 220 triệu đồng/năm; cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp dưới 9%, công nghiệp - xây dựng gần 57%, dịch vụ trên 34%; thu ngân sách trên địa bàn trên 28 nghìn tỷ đồng, trong đó thu nội địa trên 16 nghìn tỷ đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 220 nghìn tỷ đồng, phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 352 nghìn tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người trên 70 triệu đồng; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích bình quân trên 130 triệu/ha; kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ đô la Mỹ; mỗi năm thành lập mới trên 1.000 doanh nghiệp hoạt động hiệu quả; tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ đô thị hóa trên 40%, phấn đấu đến năm 2030 hình thành các thành phố phía Bắc và phía Nam của tỉnh.

**2. Mục tiêu, định hướng đầu tư:**

Trên cơ sở quán triệt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIX, quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030 và tình hình thực tiễn của địa phương, các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư công; giai đoạn 2021 - 2025 cần tập trung ưu tiên đầu tư theo những nhóm nhiệm vụ sau:

2.1. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, năm chương trình trọng điểm và ba đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX:

- Huy động mọi nguồn lực tập trung xây dựng hạ tầng đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông trọng yếu, Khu kinh tế Vũng Áng, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, hạ tầng đô thị, hình thành các trục phát triển, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng tỉnh nông thôn mới kết nối với đô thị.

- Đầu tư phát triển, chỉnh trang và nâng cao chất lượng đô thị. Xây dựng thành phố Hà Tĩnh có quy mô, kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước hiện đại, thông minh, phấn đấu trở thành một trong những đô thị trung tâm vùng Bắc Trung Bộ.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, giáo dục quan trọng của địa phương.

2.2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về đầu tư công; đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước:

- Tập trung bố trí đủ vốn để thanh toán nợ xây dựng cơ bản, hoàn trả các khoản ứng trước chưa thu hồi; bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án dở dang, chuyển tiếp do cấp tỉnh quyết định đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

2.3. Đảm bảo cân đối đủ nguồn lực để thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương trong giai đoạn 2021 - 2025.

**II. DỰ KIẾN TỔNG SỐ VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, NGÀNH, LĨNH VỰC TRONG KẾ HOẠCH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Qua tổng hợp, tổng nhu cầu đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh là **70.213 tỷ đồng**. Trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 45.709 tỷ đồng (bao gồm: Thu hồi ứng trước là 5.490 tỷ đồng; Dự án chuyển tiếp là 3.236 tỷ đồng[[14]](#footnote-14) và Dự án khởi công mới là 36.983 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách địa phương: 24.504 tỷ đồng (bao gồm: Dự án chuyển tiếp là 1.934 tỷ đồng và Dự án khởi công mới là 22.570 tỷ đồng).

**III. TỔNG MỨC VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

**1. Dự kiến khả năng nguồn vốn đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:**

Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh Hà Tĩnh được giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ là 23.737,561 tỷ đồng (chưa bao gồm vốn NSTW thực hiện các Chương trình MTQG). Trong đó:

1.1. Vốn ngân sách Trung ương: 14.064,861 tỷ đồng. Bao gồm:

a. Vốn trong nước: 10.860,031 tỷ đồng. Trong đó:

- Thu hồi các khoản vốn ứng trước: 5.490,331 tỷ đồng;

- Các dự án trọng điểm, dự án có tính liên kết vùng: 1.000 tỷ đồng;

- Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 4.369,7 tỷ đồng.

b. Vốn nước ngoài (ODA): 3.204,830 tỷ đồng.

1.2. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 9.672,7 tỷ đồng. Bao gồm[[15]](#footnote-15):

a. Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 3.360,2 tỷ đồng.

b. Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.000 tỷ đồng.

c. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 50 tỷ đồng.

d. Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: 262,5 tỷ đồng.

Trên cở sở rà soát tình hình triển khai thực tế năm 2021 và khả năng thu ngân sách giai đoạn 2021-2025, dự kiến nguồn thu từ tiền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025 có khả năng huy động đạt 8.000 tỷ đồng[[16]](#footnote-16). Do vậy, tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước dự kiến đưa vào phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 25.737,561 tỷ đồng(trong đó vốn cân đối ngân sách địa phương là 11.672,700 tỷ đồng, tăng 2.000 tỷ đồng so với số kế hoạch vốn được thông báo).

**2. Ngoài các nguồn vốn dự kiến huy động, đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nói trên;** căn cứ vào thực tế khả năng huy động và triển khai trong giai đoạn 2016-2020, dự kiến nguồn vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) có thể bổ sung cho đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021-2025 khoảng 7.000 tỷ đồng, tương đương số giao thực hiện trong kế hoạch các năm giai đoạn 2016-2020[[17]](#footnote-17). Việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn này được thực hiện theo khả năng huy động hàng năm và đảm bảo theo các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Như vậy, tổng khả năng huy động nguồn vốn đầu tư từ NSNN giai đoạn 2021-2025 dự kiến đạt khoảng 32.737 tỷ đồng, mới đáp ứng được 46,62% tổng nhu cầu đầu tư của giai đoạn.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)*

**IV. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ PHÂN BỔ VỐN**

Việc dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg và các Văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm của địa phương và các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính 05 năm, đảm bảo các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực giữa các cấp ngân sách, tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Dự án chuyển tiếp sử dụng nguồn vốn nào thì được tiếp tục ưu tiên cân đối bố trí để hoàn thành từ nguồn vốn đó. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án khởi công mới khi đã đầy đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các Văn bản pháp luật có liên quan.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu từ NSTW, dự án quan trọng, cấp bách của địa phương, dự án có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, dự án thực hiện đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương và dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA).

7. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện như sau:

(i) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 và hoàn trả vốn ứng trước (nếu có) theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các Văn bản pháp luật có liên quan.

(ii) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn (ưu tiên cho các dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán); vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các Nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP).

(iii) Các dự án chuyển tiếp bố trí theo tiến độ được phê duyệt trong đó ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các cấp, các ngành.

(iv) Vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

(v) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại Khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**V. DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ**

**1. Nguồn ngân sách Trung ương (14.064,861 tỷ đồng):**

Trên cơ sở tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ thông báo[[18]](#footnote-18); các nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn quy định và ý kiến thẩm định kế hoạch và phương án phân bổ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2591/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07/5/2021; UBND đã tỉnh hoàn chỉnh phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư vốn NSTW giai đoạn 2021-2025, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

Hiện tại, kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 của tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết để triển khai thực hiện tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 và Quyết định số 3029/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh.

**2. Nguồn ngân sách địa phương (11.672,700 tỷ đồng):**

Việc phân bổ các nguồn vốn ngân sách địa phương được thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh *(Riêng nội dung trích dự phòng 10% trên từng nguồn vốn quy định tại Khoản 9 Điều 4 Nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND đề xuất không áp dụng đối với các nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, để dành nguồn cho đầu tư phát triển. Việc xử lý các vấn đề cấp bách phát sinh sẽ được cân đối bố trí từ nguồn dự phòng NSNN hàng năm theo quy định tại Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước)*.

Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 11.672,700 tỷ đồng; dự kiến phân bổ theo các nhóm nguồn vốn như sau:

**2.1. Nguồn thu tiền sử dụng đất:** 8.000 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:

2.1.1. Kế hoạch năm 2021 đã phân bổ: 1.600 tỷ đồng;

2.1.2. Kế hoạch giai đoạn 2022-2025 còn lại là 6.400 tỷ đồng (bình quân mỗi năm 1.600 tỷ đồng), dự kiến phân bổ như sau:

(i) Ngân sách huyện, xã hưởng theo phân cấp: 4.800 tỷ đồng (tương đương 75% tổng số thu);

(ii) Ngân sách tỉnh hưởng: 1.600 tỷ đồng (bình quân mỗi năm 400 tỷ đồng), dự kiến phân bổ như sau:

- Bổ sung vốn điều lệ Quỹ phát triển đất: 100 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 25 tỷ đồng;

- Hỗ trợ lại đầu tư hạ tầng TPHT từ nguồn thu quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính (theo quyết định số 1083/QĐ-UBND ngày 23/4/2013): 160 tỷ đồng;

- Hoàn trả chi phí đầu tư theo đề án phát triển quỹ đất (đối với phần đã đầu tư theo đề án nhưng chưa đấu giá): 240 tỷ đồng;

- Vốn thực hiện hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 100 tỷ đồng;

- Vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 190 tỷ đồng;

- Đối ứng kinh phí thực hiện các Đề án đầu tư phát triển: 80 tỷ đồng;

- Số vốn còn lại là 730 tỷ đồng; dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng, cấp bách của địa phương, gồm: Hệ thống tách nước phân lũ, phòng chống ngập úng cho các xã vùng phía Nam huyện Kỳ Anh: 70 tỷ đồng; (ii) Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm Cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương: 200 tỷ đồng; (iii) Đối ứng kinh phí thực hiện Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8C đoạn Thiên Cầm - Quốc lộ 1 và đoạn từ Quốc lộ 8 đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Hà Tĩnh: 130 tỷ đồng; (iv) Dự án xây dựng đường Hàm Nghi kéo dài: 100 tỷ đồng; (v) Đường Xuân Diệu kéo dài đoạn từ đường bao khu đô thị Bắc đến đường Ngô Quyền: 80 tỷ đồng; (vi) Đầu tư xây dựng Bảo tàng Hà Tĩnh: 105 tỷ đồng; (v) Đối ứng kinh phí GPMB dự án Trại tạm giam Công an tỉnh: 35 tỷ đồng,…

*(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm).*

*Phương án dự kiến tiền thu tiền sử dụng đất nêu trên được xây dựng trên cơ sở dự kiến điều chỉnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh quyết định phương án triển khai cụ thể trong kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, phù hợp tỷ lệ phân cấp nguồn thu và danh mục dự án sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua. Trường hợp nguồn thu thực tế cao hơn kế hoạch, đề nghị thống nhất, cho phép UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác trong kế hoạch hằng năm và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.*

**2.2. Vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung:** 3.360,2 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:

2.2.1. Kế hoạch năm 2021 đã phân bổ: 596,090 tỷ đồng;

2.2.2. Kế hoạch vốn giai đoạn 2022-2025 còn lại: 2.764,110 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:

**a. Bổ sung có mục tiêu và phân cấp quản lý cho ngân sách cấp huyện (40%)**: 1.105,644 tỷ đồng. Trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - | Kỳ Anh |  104,709  |  tỷ đồng  |
| - | Cẩm Xuyên |  83,461  |  tỷ đồng  |
| - | Thạch Hà |  74,488  |  tỷ đồng  |
| - | Can Lộc |  78,291  |  tỷ đồng  |
| - | Lộc Hà |  67,556  |  tỷ đồng  |
| - | Nghi Xuân |  91,273  |  tỷ đồng  |
| - | Đức Thọ |  74,447  |  tỷ đồng  |
| - | Hương Sơn |  98,855  |  tỷ đồng  |
| - | Vũ Quang |  75,469  |  tỷ đồng  |
| - | Hương Khê |  114,018  |  tỷ đồng  |
| - | Thành phố Hà Tĩnh |  70,299  |  tỷ đồng  |
| - | Thị xã Kỳ Anh |  92,429  |  tỷ đồng  |
| - | Thị xã Hồng Lĩnh |  80,349  |  tỷ đồng  |

Trên cơ sở mức vốn bổ sung có mục tiêu cho các địa phương được Hội đồng nhân dân tỉnh giao (theo dự kiến nêu trên), các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm rà soát, xây dựng phương án phân bổ chi tiết, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện thông qua để triển khai theo quy định của Luật Đầu tư công. Việc phân bổ chi tiết phải đảm bảo theo các nguyên tắc quy định và thứ tự ưu tiên phân bổ như sau:

(i) Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước theo quy định của Luật Đầu tư công (nếu có);

(ii) Bố trí đủ số vốn còn thiếu của các dự án do cấp tỉnh quyết định đầu tư và thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025;

(iii) Vốn đối ứng các dự án ODA; vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch cấp huyện; vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư dự án;

(iv) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới. Trong đó, ưu tiên bố trí các dự án cấp bách, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các dự án đã được HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, các dự án quan trọng, cấp bách, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân,..

**b. Phần vốn do cấp tỉnh quản lý (60%)**: 1.658,466 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:

- Bố trí vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA: 240 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 60 tỷ đồng *(Chi tiết theo Phụ lục số 03 đính kèm).*

- Vốn thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch cấp tỉnh: 30 tỷ đồng.

*Hiện tại, các cấp có thẩm quyền đang triển khai xây dựng hệ thống quy hoạch cấp quốc gia (bao gồm các quy hoạch chuyên ngành) theo quy định của pháp luật về quy hoạch; theo đó, danh mục và dự toán các nhiệm vụ quy hoạch cấp tỉnh chưa được xác định một cách cụ thể, chính xác để trình HĐND tỉnh thông qua; Uỷ ban nhân dân tỉnh đề xuất cho phép phân bổ tổng số vốn trung hạn nguồn NSĐP để thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; báo cáo Thường trực HĐND tỉnh thống nhất để triển khai trong kế hoạch hàng năm và tổng kết vào cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.*

- Số vốn còn lại là 1.388,466 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:

+ Phân bổ để thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp và khởi công mới các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh: 636,492 tỷ đồng; trong đó: bố trí vốn chuyển tiếp cho 06 dự án với số vốn 107,927 tỷ đồng[[19]](#footnote-19) và khởi công mới cho 11 dự án với tổng số vốn 528,565 tỷ đồng;

+ Hỗ trợ đầu tư các công trình quan trọng, cấp bách, phục vụ các mục tiêu phát triển của các địa phương: 751,974 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 04 đính kèm)*

2.3. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (50 tỷ đồng): Bố trí cho lĩnh vực giáo dục, y tế và bổ sung vốn thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ Tài chính *(Chi tiết theo Phụ lục số 05 đính kèm)*.

2.4. Vốn đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (262,5 tỷ đồng): Đã phân bổ phần vốn vay lại cho các dự án sử dụng vốn nước ngoài ODA trong kế hoạch năm 2021.

**VI. DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Với dự kiến phương án phân bổ nêu trên, kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 đạt được những kết quả như sau:

- Bố trí thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước nguồn ngân sách Trung ương đến nay chưa thu hồi (5.490,331 tỷ đồng).

- Bố trí đủ vốn, đảm bảo hoàn thành các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Cơ bản đảm bảo khả năng cân đối để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm và các đột phá chiến lược đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX. Trong đó, đã ưu tiên bố trí vốn:

(i) Đầu tư các dự án giao thông chiến lược, các dự án phát triển hạ tầng, logistic tại Khu Kinh tế Vũng Áng.

(ii) Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng ngoài hàng rào các khu, cụm công nghiệp.

(iii) Các dự án hạ tầng du lịch, hạ tầng phát triển đô thị gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; dự án phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội kết hợp đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực biên giới,..

(iv) Các dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, giáo dục, văn hóa quan trọng của địa phương,..

- Vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương được phân cấp quản lý cho các địa phương gắn với phân cấp quản lý đầu tư và quản lý nhà nước về loại và cấp công trình, tạo sự chủ động cho các địa phương trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp;

- Các nhiệm vụ đầu tư chung như: đối ứng ODA; đo đạc bồi thường, hỗ trợ, di dời tái định cư và GPMB các dự án; nhiệm vụ quy hoạch; xây dựng nông thôn mới; đo đạc, đăng ký đất đai và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác của địa phương được cân đối nguồn vốn để thực hiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu.

**VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Nhóm giải pháp huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025:**

- Thống nhất quản lý chặt chẽ việc phân bổ nguồn lực đầu tư từ khu vực nhà nước, nhất là các nguồn vốn ngân sách địa phương; thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định của Chính phủ hướng, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ nhằm sử dụng có hiệu quả và phát huy tối đa nguồn lực đầu tư từ NSNN.

- Tranh thủ tối đa mọi nguồn lực bên ngoài; tập trung chỉ đạo phục hồi, phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, tạo dư địa thu ngân sách nhằm bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển. Rà soát, đánh giá lại việc thực hiện các cơ chế, chính sách đã được HĐND tỉnh thông qua; trên cơ sở đó tham mưu, ban hành các hệ thống cơ chế, chính sách cho giai đoạn tới theo hướng đầu tư tập trung, đồng bộ, đảm bảo khả thi trong cân đối nguồn lực.

- Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các cơ quan ngoại giao để xúc tiến, vận động, thu hút nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài (ODA, FDI, NGO) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, đối với các dự án ODA do địa phương quản lý, giai đoạn 2021-2025 phải thực hiện theo cơ chế cho vay lại, do vậy cần rà soát, lựa chọn kêu gọi những dự án thực sự thiết thực, có hiệu quả, đáp ứng được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực để hoàn trả; không kêu gọi đầu tư những dự án chưa thực sự cần thiết, không đáp ứng các mục tiêu phát triển của địa phương.

**2. Nhóm giải pháp tăng cường quản lý đầu tư công:**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, nhất là các quy định mới ban hành; đồng thời, triển khai kịp thời việc rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến quản lý đầu xây dựng cơ bản cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tăng cường công tác rà soát để đảm bảo các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Đi đôi với việc ưu tiên bố trí vốn để giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản và hoàn trả các khoản vốn ứng trước, các cấp, các ngành phải tăng cường các biện pháp không để phát sinh nợ đọng mới. Không bố trí vốn để thanh toán các khoản nợ đọng phát sinh sau ngày 31/12/2014. Hạn chế tối đa việc ứng trước vốn kế hoạch. Trường hợp cần thiết ứng trước, phải kiểm soát chặt chẽ đối với từng dự án và phải bảo đảm có nguồn thanh toán vốn ứng trước và có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; thực hiện nghiêm khắc các chế tài, kỷ luật đối với các đơn vị, chủ đầu tư có vi phạm quy định trong quản lý đầu tư, kiên quyết cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn và không tiếp tục giao kế hoạch vốn, giao nhiệm vụ chủ đầu tư,..

**3. Nhóm giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch:**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; lấy kết quả triển khai kế hoạch đầu tư công là một trong những tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân, đơn vị.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị chủ đầu tư được giao kế hoạch đầu tư trung hạn: Xây dựng lộ trình triển khai kế hoạch theo đúng danh mục và mức vốn được giao trong kế hoạch trung hạn và hàng năm; kiểm soát chặt chẽ, không để phát sinh nợ đọng XDCB theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức triển khai và chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp dưới xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn do cấp mình quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hiện hành. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất phần ngân sách huyện, xã hưởng chỉ được dành cho đầu tư phát triển, trong đó tập trung ưu tiên thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Các ngành, các cấp chịu trách nhiệm trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định dự án; chỉ quyết định đầu tư những dự án thật sự cần thiết khi đã thẩm định, làm rõ hiệu quả của dự án, nguồn vốn, khả năng cân đối, bố trí vốn cho từng dự án, bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện hoàn thành dự án.

Trên đây là Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Chánh Văn phòng;- Lưu: VT, TH2 | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH****Võ Trọng Hải** |

1. Nghị quyết số 26/2016/QH14 của Quốc hội khóa XIV ngày 10/11/2016; Quyết định số 547/QĐ-TTg ngày 20/4/2017, số 1291/QĐ-TTg ngày 29/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020; Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017, số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết 75/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Các Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 17/5/2017, số 2731/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 và số 4049/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách Trung ương và NSĐP giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-2)
3. *“Đối với vốn cân đối ngân sách địa phương: Cho phép các địa phương được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương trên cơ sở khả năng thu thực tế, bảo đảm không tăng mức bội chi của ngân sách địa phương hằng năm, triển khai tổng kết vào cuối kỳ Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020”* [↑](#footnote-ref-3)
4. Chi đầu tư nguồn NSTW của quốc gia giai đoạn 2021-2025 chỉ đạt 977 nghìn tỷ/1.120 nghìn tỷ đồng, bằng 87% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-4)
5. Năm 2016, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng các công trình Cầu Đồng Văn, cầu Cơn Độ. Năm 2017, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng các công trình: Mở rộng QL1 đoạn Bắc thành phố Hà Tĩnh (Km504+400÷509+700) và Nam thành phố Hà Tĩnh (Km514+800÷Km517+950); hoàn thành Đường và cầu vào Đền thờ cố Tổng Bí thư Lê Duẩn tại hồ Kẻ Gỗ, cầu Rào Trạ, huyện Cẩm xuyên. Năm 2018, hoàn thành nâng cấp, mở rộng QL.15B đoạn Ngã ba Đồng Lộc đến QL.1, Cải tạo mặt đường và chỉnh trang hạ tầng QL.1 đoạn qua trung tâm TP Hà Tĩnh, hoàn thành đường ven biển đoạn Cẩm Lĩnh - Kỳ Xuân. Năm 2019 hoàn thành đường Ven biển đoạn Xuân Trường - Thạch Bằng để kết nối với đoạn tuyến đã hoàn thành từ Thạch Khê - cầu Cửa Nhượng đến Kỳ Xuân và hoàn thành dự án đường nối QL1A - Mỏ sắt Thạch Khê (giai đoạn II). Năm 2020 hoàn thành các công trình Cầu Thọ Tường, đường huyện lộ 19, đường Lê Hữu Trác,..; hiện nay, đang đẩy nhanh tiến độ thi công các đoạn tuyến còn lại của tuyến đường ven biển Xuân Hội - Thạch Khê - Vũng Áng, dự kiến hoàn thành toàn bộ tuyến đường trong năm 2021. [↑](#footnote-ref-5)
6. Thành phố Hà Tĩnh đã được công nhận là đô thị loại II tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ; xã Đồng Lộc được công nhận là đô thị loại IV tại Quyết định số 2832/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. UBND tỉnh Hà Tĩnh đang trình Bộ Xây dựng thẩm định công nhận thị xã Kỳ Anh là đô thị loại III; thị trấn Nghèn mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV; UBND huyện Nghi Xuân đang tổ chức lập Đề án công nhận thị trấn Xuân An mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV [↑](#footnote-ref-6)
7. Năm 2015 đạt 25,36% . [↑](#footnote-ref-7)
8. như: Dự án xây dựng hệ thống giám sát trật tự đô thị và an toàn giao thông tại thành phố Hà Tĩnh hướng đến mô hình thành phố thông minh; Dự án trung tâm điều khiển chiếu sáng trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh; Dự án chiếu sáng ứng dụng công nghệ Led trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh, Hồng Lĩnh, Hệ thống đèn tín hiệu giao thông các đô thị… [↑](#footnote-ref-8)
9. Trung tâm Y tế huyện Kỳ Anh quy mô 150 giường bệnh (tổng mức 311 tỷ đồng); Dự án Khu điều trị nội trú và nội A - Bệnh viện Phục hồi chức năng (tổng mức 51 tỷ đồng); Dự án nâng cấp trang thiết bị một số trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh (tổng mức 45 tỷ đồng); Dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện sử dụng vốn vay WB (tổng mức đầu tư 44 tỷ đồng) đã đầu tư hệ thống xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm tại 3 bệnh viện (BVĐK tỉnh, BVĐK huyện Hương Sơn và BVĐK thị xã Hồng Lĩnh). Dự án Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa huyện Đức Thọ (Dự án vay vốn không hoàn lại của Chính Phủ Hàn Quốc, tổng mức 76,429 tỷ), hiện nay dự án đang chuẩn bị các thủ tục để thỏa thuận ký kết hiệp định. Ngoài ra, sử dụng nguồn vốn Chương trình hỗ trợ ngân sách ngành y tế do Liên minh Châu Âu (EU) viện trợ không hoàn lại để hỗ trợ mua sắm máy DSA cho BVĐK tỉnh (25 tỷ đồng) và xây dựng 05 TYT (17,5 tỷ đồng). [↑](#footnote-ref-9)
10. Công trình có nhiệm vụ cấp nước cho sản xuất công nghiệp, tưới 32.585 ha đất nông nghiệp của 8 huyện, thị xã và gần 6.000 ha nuôi trồng thuỷ sản, kết hợp phát điện với công suất máy 15 MW, cấp nước sinh hoạt, làm giảm lũ cho vùng hạ du, đặc biệt là vùng Hương Khê, Vũ Quang, Đức Thọ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. [↑](#footnote-ref-10)
11. Công trình cấp nước Bắc Cẩm Xuyên, Thạch Bằng, Thiên Lộc, Bắc Thạch Hà, Thạch Sơn, Khánh Lộc và Gia Phố [↑](#footnote-ref-11)
12. Gồm các dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Gia Lách, Hệ thống thu gom và xử lý nước thải Khu kinh tế Vũng Áng, Hạ tầng khu vực cổng A,.. [↑](#footnote-ref-12)
13. Đường giao thông biên giới xã Sơn Kim 2, huyện Hương Sơn; Đường quốc phòng xã Hòa Hải, tuyến biên giới phía Tây huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh ĐT.553 đoạn từ Km49+900 - Km74+680 (đường Hồ Chí Minh vào Đồn 575, Bản Giàng),.. [↑](#footnote-ref-13)
14. Trong đó: Vốn NSTW bổ sung có mục tiêu là 972 tỷ đồng; Vốn nước ngoài (ODA) là 2.264 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ chỉ giao chi tiết nguồn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung (3.360,200); các nguồn vốn ngân sách địa phương còn lại tính theo số thông báo tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-15)
16. Bình quân mỗi năm 1.600 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-16)
17. Tổng vốn ngân sách tỉnh chi cho đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 đạt trên 7.000 tỷ đồng. Trong đó, Năm 2016: 1.279 tỷ đồng, Năm 2017: 1.292 tỷ đồng; Năm 2018: 1.836 tỷ đồng; Năm 2019: 1.252 tỷ đồng; Năm 2020: 1.383 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-17)
18. Tại Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ. [↑](#footnote-ref-18)
19. Chỉ bố trí cho các dự án chuyển tiếp sử dụng vốn NSTW và vốn cân đối ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020; đối với số vốn chuyển tiếp của các dự án do cấp huyện quản lý và dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh tiếp tục cân đối, bố trí từ nguồn vốn phân cấp cho cấp huyện và nguồn ngân sách tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-19)